HĐTL VN30- VẬN ĐỘNG CHƯA RÕ XU HƯỚNG

MBSecurities

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	27	1492.00	27,634
VN30F2112	16/12/2021	55	1492.90	328
VN30F2203	17/3/2022	146	1488.00	174
VN30F2206	16/6/2022	237	1487.60	18

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

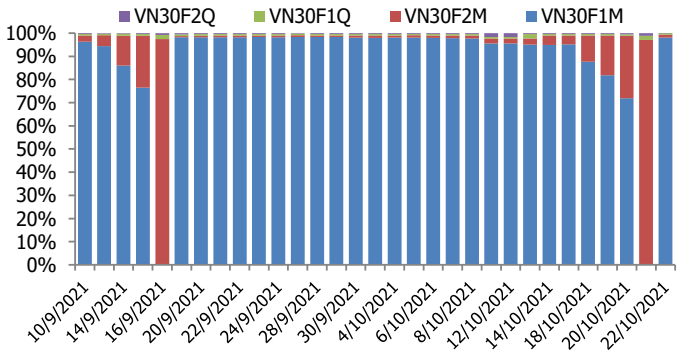

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giằng co tiếp tục chi phối thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa quanh mốc tham chiếu, trong khi chỉ số cơ sở cũng điều chỉnh nhẹ. Thị trường phái sinh rất khó giao dịch vì basis tuy chặt nhưng thị trường cơ sở cũng chưa vận động rõ ràng. Cụ thể, basis của VN30F2111 lại tăng lên +3,93 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +4,19 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 21,1% so với phiên liền trước, đạt 118.958 hợp đồng được khớp lệnh.

- Dòng tiền vẫn xoay vòng quanh các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, còn nhóm vốn hóa lớn như ngân hàng, chứng khoán trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn và chưa có dấu hiệu phục hồi. Hai yếu tố trên sẽ khiến cho việc dự báo diễn biến của chỉ số VN30-Index trở nên khó khăn, kế hoạch lúc này là chờ đợi thị trường quyết định chiều hướng và bám theo. Chỉ số VN-Index vẫn trong vùng tích lũy hẹp 1376-1400 điểm, việc rung lắc với biên độ không lớn là diễn biến bình thường của thị trường.

- Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược mở lệnh Long khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1485-1488 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1482 điểm. Ngược lại, mở lệnh Short khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1504-1507 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1511 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng chờ giá vượt hẳn khỏi biên dao động để bám theo dòng tiền. Cụ thể, mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua ngưỡng 1516 điểm, mở vị thế bán nếu giá VN30F1M sập gãy khỏi ngưỡng 1483 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược mở lệnh Long khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1485-1488 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1482 điểm. Ngược lại, mở lệnh Short khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1504-1507 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1511 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng chờ giá vượt hẳn khỏi biên dao động để bám theo dòng tiền. Cụ thể, mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua ngưỡng 1516 điểm, mở vị thế bán nếu giá VN30F1M sập gãy khỏi ngưỡng 1483 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

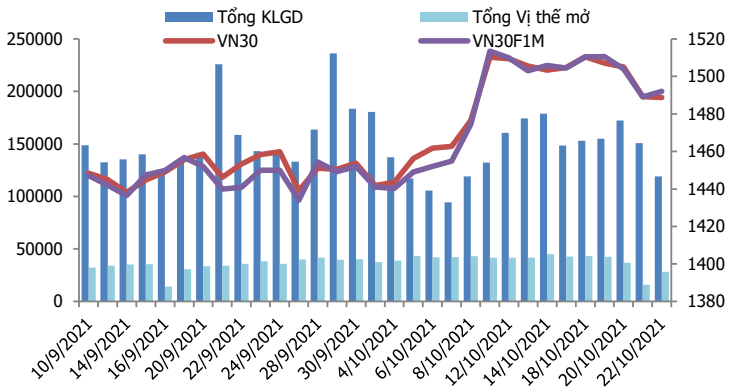

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1492.0	0.00	118,648	-12.0	27,634	
VN30F2112	1492.9	-0.09	219	-98.6	328	-97.9
VN30F2203	1488.0	-0.82	59	-20.3	174	-37.4
VN30F2206	1487.6	#N/A N	32	-68.9	18	-90.0
Tổng			118,958	-21.1	28,154	79.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

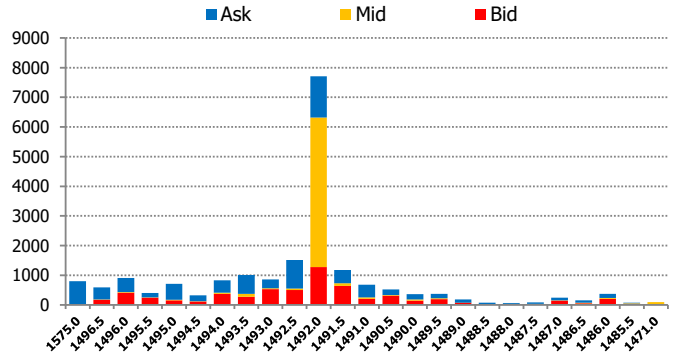

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng giằng co tiếp tục chi phối thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa quanh mốc tham chiếu, trong khi chỉ số cơ sở cũng điều chỉnh nhẹ. Thị trường phái sinh rất khó giao dịch vì basis tuy chặt nhưng thị trường cơ sở cũng chưa vận động rõ ràng.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 118.958 hợp đồng, giảm 21,1%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 118.648 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1488,66 điểm (thấp hơn 3,34 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1490,13 điểm (-2,77 điểm), VN30F2203 là 1496,42 điểm (+8,42 điểm) và VN30F2203 là 1501,25 điểm (+13,65 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1485-1488	1478-1482	1460-1465
Kháng cự	1504-1507	1516-1520	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.9	3.00	-2.1	0.58
VN30F1Q - VN30F1M	-4	5.30	-9.3	-2.04
VN30F1Q - VN30F2M	-4.9	2.30	-7.2	-2.62
VN30F2Q - VN30F1M	-4.4	6.00	-10.4	-5.42
VN30F2Q - VN30F2M	-5.3	3.00	-8.3	-6
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.4	0.70	-1.1	-3.38

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

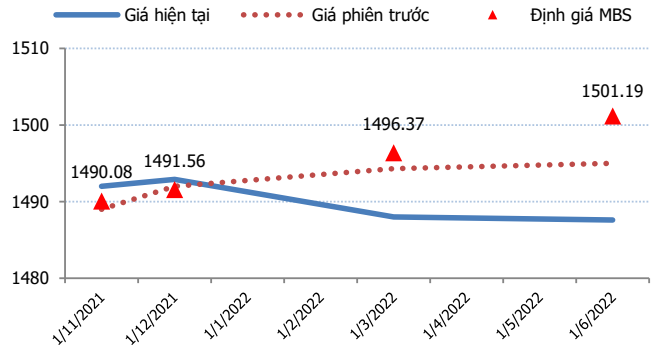

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Xu hướng giằng co tiếp tục chi phối thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa quanh mốc tham chiếu, trong khi chỉ số cơ sở cũng điều chỉnh nhẹ. Thị trường phái sinh rất khó giao dịch vì basis tuy chặt nhưng thị trường cơ sở cũng chưa vận động rõ ràng. Cụ thể, basis của VN30F2111 lại tăng lên +3,93 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +4,19 điểm vào cuối phiên giao dịch.

- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -5,3 điểm đến +0,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm xuống +0,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

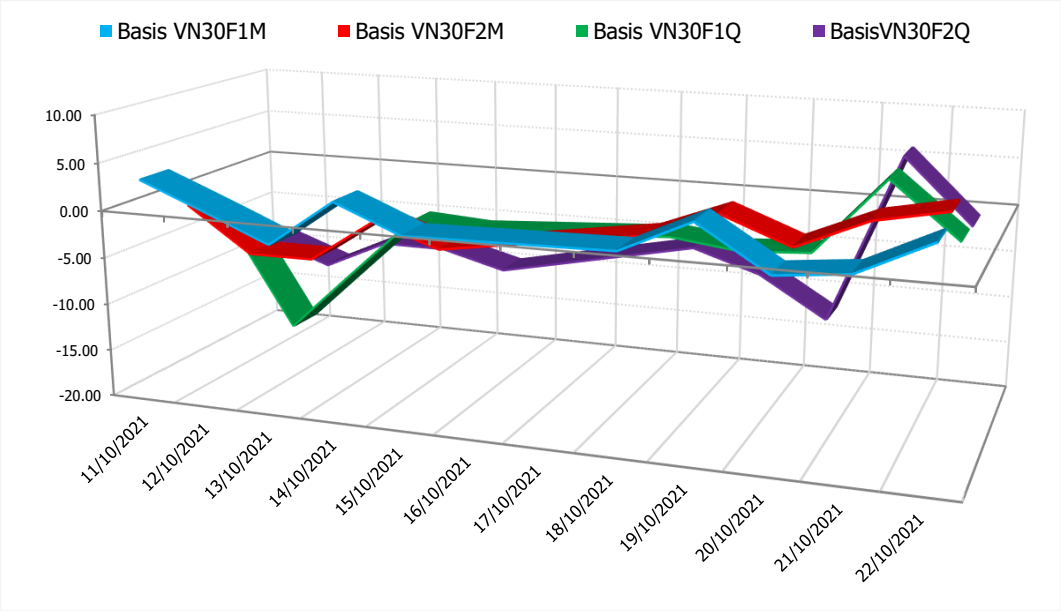

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1389.24	1488.71
Thay đổi	4.47	-0.55
%Chg	0.32	-0.04
YTD	25.85	39.03
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,386.48	3,854.57
P/E	16.55	14.85
P/B	2.66	2.98

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

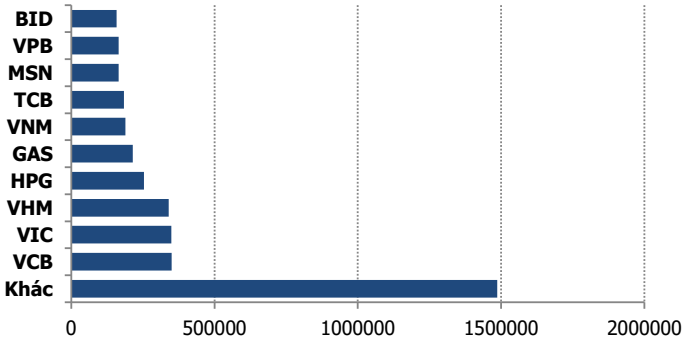

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

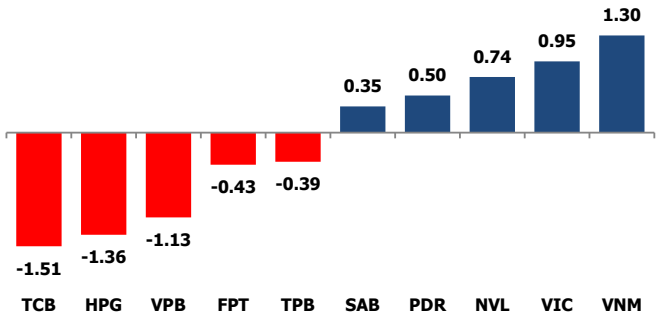

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Cùng với GVR thì SAB cũng có mức tăng hơn 3% và cùng dẫn đầu các cổ phiếu ở rổ VN30. Nhóm này có 15 mã giảm, 13 mã tăng và 2 mã đứng giá. PDR tăng trên 2%, VNM, KDH, NVL và PNJ cùng vượt 1%. Ở chiều ngược lại, các mã ngành tài chính như SSI, TPB, TCB cùng với ông lớn ngành xăng dầu PLX giảm trên 1%.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,55 điểm (-0,04%) xuống 1488,71 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 133,23 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 6.663 tỷ đồng.

  Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 260 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung tại các cổ phiếu như NLG (-114 tỷ đồng), PAN (-97,72 tỷ đồng), DPM (-65,31 tỷ đồng), VRE (-51,67 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,389.24	0.32	16.55	25.85
Dow Jones	35,677.02	0.21	20.64	16.57
S&P500	4,544.90	(0.11)	26.44	21.00
Nikkei 225	28,804.85	0.34	16.70	4.96
Shanghai	3,582.60	(0.34)	15.18	3.15
DAX	15,542.98	0.46	18.52	13.30
Vàng	1,792.65	0.55		(5.57)
Dầu WTI	83.76	1.53		72.63

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 18/10/2021			
Trung Quốc- GDP	7.90%	5.20%	4.90%
Trung Quốc- Sản lượng CN	5.30%	4.50%	3.10%
Thứ Ba - 19/10/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng	1.721M	1.680M	1.589M
Thứ Tư -20/10/2021			
Trung Quốc- LS	3.85%	3.85%	3.85%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	6.088M	0.702M	-0.431M
Thứ Năm - 21/10/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	293K	303K	290K
Thứ Sáu - 22/10/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà	5.88M	6.06M	
Thứ Hai - 25/10/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Tất cả 3 chỉ số chứng khoán chính của Mỹ ghi nhận tuần tăng thứ 3 liên tiếp vào ngày thứ Sáu (22/10), với Dow Jones đóng cửa ở mức cao kỷ lục. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng gần 74 điểm (tương đương 0,2%) lên 35.677,02 điểm, mức đóng cửa cao kỷ lục đầu tiên kể từ ngày 16/8. Chỉ số S&P 500 hạ 0,1% xuống 4.544,90 điểm, một ngày sau khi chỉ số này đóng cửa ở mức cao kỷ lục. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,8% còn 15.090,20 điểm.
- Kết thúc phiên, dầu Brent tăng 92 cent, tương đương 1,1% lên 85,53 USD/thùng; tính chung cả tuần tăng 1%, là tuần thứ 7 tăng liên tiếp. Dầu Tây Texas Mỹ (WTI) cũng tăng 1,26% trong phiên này, tương đương 1,5%, lên 83,76 USD/thùng, không xa mức cao nhất 7 năm chạm tới trong tuần này.
- Giá vàng biến động mạnh trong phiên vừa qua, đầu phiên tăng mạnh nhưng cuối phiên mất đi một nửa mức tăng đó sau khi Chỉ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), Jerome Powell, cho biết ông dự kiến lạm phát sẽ giảm bớt trong năm tới và ngân hàng trung ương Mỹ đang trên lộ trình bắt đầu giảm bớt các biện pháp kích thích.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, HPG và VPB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, TCB lấy đi 1,51 điểm của chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.37	56,700	-0.87	1.94%	1133.453	-1.36	10.10	3.44
TCB	Banks	8.86	52,300	-1.13	1.53%	612.795	-1.51	10.53	2.10
VPB	Banks	8.08	37,200	-0.93	1.88%	260.458	-1.13	13.25	2.74
VIC	Real Estate Management & Development	7.31	91,800	0.88	1.10%	130.423	0.95	51.97	3.83
VNM	Food Products	5.63	90,500	1.57	1.46%	403.931	1.30	19.79	5.98
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.52	96,200	-0.52	1.35%	195.509	-0.43	22.72	5.20
ACB	Banks	5.40	31,600	-0.47	1.59%	121.165	-0.38	8.81	2.11
VHM	Real Estate Management & Development	4.99	78,000	0.13	1.15%	324.864	0.10	10.11	3.48
MWG	Specialty Retail	4.40	127,600	0.47	1.02%	118.226	0.31	19.85	4.99
MBB	Banks	4.31	27,900	0.00	1.08%	211.999	0.00	10.09	1.98
MSN	Food Products	4.31	140,100	-0.07	1.00%	65.617	-0.05	78.40	7.75
NVL	Real Estate Management & Development	3.96	103,300	1.27	1.96%	183.683	0.74	28.73	4.52
STB	Banks	3.34	26,200	0.38	1.54%	163.294	0.19	13.63	1.56
VCB	Banks	2.86	94,300	0.32	1.06%	22.696	0.14	17.04	3.34
VJC	Airlines	2.65	131,800	0.00	0.91%	104.317	0.00	473.07	4.21
HDB	Banks	2.55	24,550	-0.20	2.24%	61.059	-0.08	9.29	1.87
TPB	Banks	2.26	43,200	-1.14	2.09%	114.014	-0.39	9.75	2.04
SSI	Capital Markets	1.86	39,200	-1.26	2.30%	442.13	-0.35	21.06	3.43
VRE	Real Estate Management & Development	1.67	30,650	0.16	1.47%	191.487	0.04	25.65	2.29
CTG	Banks	1.59	29,650	-0.34	0.84%	127.277	-0.08	8.68	1.54
PDR	Capital Markets	1.43	99,000	2.38	3.21%	472.737	0.50	30.54	7.79
KDH	Real Estate Management & Development	1.37	45,550	1.45	1.67%	117.064	0.29	23.17	3.28
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.34	99,000	1.02	1.43%	28.069	0.20	17.03	3.94
SAB	Food Products	0.82	156,500	2.96	1.36%	8.071	0.35	21.46	4.82
GAS	Gas Utilities	0.80	112,100	-0.09	2.89%	143.411	-0.01	27.49	4.59
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	52,900	-1.12	2.28%	83.673	-0.11	16.45	2.70
BID	Banks	0.47	39,300	-0.51	1.02%	41.581	-0.04	15.95	1.94
GVR	Real Estate Management & Development	0.46	38,300	3.23	3.64%	200.639	0.21	32.45	3.16
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	12,100	0.41	1.67%	123.96	0.03	11.22	0.95
BVH	Beverages	0.33	60,300	0.50	1.84%	55.495	0.03	23.91	2.14

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ** **GD khớp lệnh liên tục** **GD Thỏa thuận**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 - 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh tóan**		Thanh tóan bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn